

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày: 23- 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quan Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Chung;
2. Bà Vũ Thị Toan.

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Chung Duy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn và điểm cầu thành phần - Trại tạm giam Công an tỉnh T, mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2024/TLST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HS, ngày 12/9/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn N**, sinh năm 1978.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12. Con ông Hoàng Đức C, sinh năm 1950 và con bà Lê Thị S, sinh năm 1952; vợ: Ma Thị T1, sinh năm 1983; con: có 02 con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012; anh, chị, em ruột: có 06 người, bị cáo là thứ tư.

* **Tiền án, tiền sự:** không.

* **Nhân Thân:**

- Quyết định số 325/QĐ-XPHC ngày 22/12/2020 của Công an huyện Y xử phạt 2.250.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy (*đã nộp phạt*).

- Quyết định số 100/QĐ-XPHC ngày 26/9/2023, của Công an huyện Yên Sơn xử phạt Cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. . Họ và tên: **Nguyễn Xuân T2**, sinh năm 1970.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không;

trình độ học vấn: 7/10. Con ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1926 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1936; vợ: Đỗ Thị N1, sinh năm 1973; con: có 02 con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992; anh, chị, em ruột: có 06 người, bị cáo là thứ hai.

* **Tiền án, tiền sự:** không

* **Nhân thân:**

- Ngày 08/6/2000, Sử dụng trái phép chất ma túy, UBND huyện Y, Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tại Công trường 06;

- Quyết định số 192/QĐ-XPHC ngày 29/9/2010 của Công an huyện Y xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc (*Chưa nộp phạt*).

- Quyết định số 34 ngày 26/7/2011 của Công an tỉnh T xử phạt 800.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (*Chưa nộp phạt*).

- Quyết định 37/QĐ-XPHC ngày 10/8/2011 của Công an tỉnh T xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (*Chưa nộp phạt*).

- Quyết định số 41/QĐ-XPHC ngày 18/7/2012 của Công an tỉnh T xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (*chưa nộp phạt*).

- Bản án số 44/2011/HSST ngày 22/11/2011 của TAND tỉnh Tuyên Quang xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. *Có mặt tại phiên tòa.*

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. *Có mặt tại phiên tòa.*

* *Điểm câu trung tâm gồm: Hội đồng xét xử; Kiểm sát viên; Thư ký Tòa án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

* *Điểm câu thành phần gồm:*

- Các bị cáo Hoàng Văn N và Nguyễn Xuân T2.

- Cán bộ đội Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Y: Ông Nguyễn Hải L và ông Nguyễn Mạnh C1.

- Kỹ Thuật viên ông Vũ Trung H - Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 21/5/2024, Hoàng Văn N, trú tại thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang một mình từ nhà đi xe ô tô khách đến bến xe khách TP T để tìm mua ma túy, khi đến nơi gặp và mua được của một người đàn ông khoảng 50 tuổi (*không biết tên, địa chỉ*) 01 gói ma túy (H) với giá 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), N cất giấu gói ma túy vào trong túi quần đang mặc rồi đón xe khách về nhà, khoảng 08 giờ cùng ngày khi về đến nhà thấy gia đình không ai ở nhà nên N lấy gói ma túy vừa mua được lấy một ít sử dụng, số ma túy còn lại N chia thành 06 gói nhỏ (*05 gói được gói ngoài bằng giấy trắng có chữ đen và 01 gói được gói*

ngoài bằng nylon màu xanh) sau đó cất giấu vào trong ổ điện phòng khách nhà N. Trong các ngày 21 và ngày 22/5/2024 N đã 02 lần bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 21/5/2024, khi N đang ở nhà có Nguyễn Xuân T2 sinh năm 1970, trú tại thôn Đ, xã X, huyện Y đến nhà gặp N và nói “*để cho anh bốn trăm nghìn*” N hiểu ý T2 hỏi mua ma túy nên đồng ý, T2 đưa cho N 400.000 đồng (*gồm 01 tờ 200.000 đồng, 01 tờ 100.000 đồng và 02 tờ 50.000 đồng*) N cầm tiền rồi đi vào chỗ ổ điện phòng khách lấy ra 02 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy màu trắng có chữ màu đen đưa cho T2, T2 cầm 02 gói ma túy rồi điều khiển xe mô tô về nhà và đã sử dụng hết 02 gói ma túy mua của N ở vườn cây sau nhà.

Lần thứ hai: Khoảng 07 giờ ngày 22/5/2024, N lấy 01 gói ma túy cất giấu trong ổ điện ở phòng khách ra sử dụng hết. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Xuân T2 một mình đi xe mô tô đến nhà N và nói “*để cho anh bốn trăm nghìn*” N hiểu ý T2 hỏi mua ma túy nên đồng ý, T2 đưa cho N 400.000 đồng (*gồm 01 tờ 200.000 đồng, 01 tờ 100.000 đồng và 02 tờ 50.000 đồng*), N cầm tiền rồi đi vào chỗ ổ điện phòng khách lấy ra 02 gói ma túy (*gói ngoài bằng giấy màu trắng có chữ màu đen*) đưa cho T2, T2 cầm 02 gói ma túy cất giấu vào túi quần rồi điều khiển xe đi về, trên đường về đến khu vực thôn Đ, xã X, huyện Y thì bị tổ công tác Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T nghi vấn kiểm tra, biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình T2 đã tự giác giao nộp 02 gói ma túy cho tổ công tác và khai nhận đó là ma túy vừa mua được của N. Hồi 11 giờ 30 ngày 22/5/2024 Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Xuân T2 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ tang vật theo quy định.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Xuân T2: Hồi 14 giờ 30 ngày 22/5/2024 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Hoàng Văn N: phát hiện và thu giữ trong ổ điện tại phòng khách nhà N 01 gói bằng nylon màu xanh bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng, N khai nhận đó là ma túy của N cất giấu để bán kiếm lợi nhuận. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 cân điện tử và Tiền Ngân hàng N2 400.000 đồng.

Xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Hoàng Văn N và Nguyễn Xuân T2 đều có kết quả (+) dương tính với chất ma túy. N và T2 khai nhận đã sử dụng ma túy vào những ngày trước đó.

Kết luận giám định số 719/KL-KTHS ngày 25/5/2024, của Phòng K Công an tỉnh T kết luận mẫu vật gửi giám định (*Thu giữ của Hoàng Văn N*) là chất ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng 0,064g (*Không thấy không sáu bốn gam*).

Kết luận giám định số 720/KL-KTHS ngày 25/5/2024, Phòng K Công an tỉnh T kết luận mẫu vật gửi giám định (*Thu giữ của Nguyễn Xuân T2*) là chất ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật

hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng 0,135g (Không phải một ba năm gam).

Trên cơ sở kết luận điều tra, ngày 04 tháng 9 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn ban hành Cáo trạng số 63/CT-VKSYS, truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T2, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng các điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/5/2024.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T2 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T2 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/5/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định đã thu giữ của Hoàng Văn N có khối lượng 0,034g Heroine được niêm phong trong phong bì, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của bị cáo, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh T.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định đã thu giữ của Nguyễn Xuân T2 có khối lượng 0,085g Heroine được niêm phong trong phong bì, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của bị cáo thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh T.

Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử trên mặt cân có chữ POCKET SCACE.

Truy thu số tiền 400.000 đồng của bị cáo Hoàng Văn N là số tiền thu lời do bị cáo bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Xuân T2 ngày 21/5/2024;

Tịch thu số tiền 400.000 đồng của bị cáo Hoàng Văn N do phạm tội mà có (bị cáo đã nộp cho Cơ quan điều tra).

Trả lại cho anh Nguyễn Đức D 01 xe mô tô biển số 19L3-8812 xe cũ đã qua sử dụng

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, không có tình tiết mới. Các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và Kết luận giám định. Các bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức D có mặt tại phiên tòa đề nghị Tòa án trả lại chiếc xe máy Cơ quan điều tra đã thu giữ của anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét; vật chứng thu giữ; kết luận giám định; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó đủ cơ sở kết luận:

1. Khoảng 10 giờ ngày 21/5/2024 và khoảng 11 giờ ngày 22/5/2024, tại nhà ở của gia đình mình thuộc thôn Đ, xã X, huyện Y: Hoàng Văn N đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1970, trú tại thôn Đ, xã X, huyện Y:

- Lần 1: Bán 02 gói Heroine với giá 400.000 đồng;
- Lần 2: Bán 02 gói Heroine có khối lượng 0,135 gam (*Không thấy một ba lăm gam*) với giá 400.000 đồng
- Hồi 14 giờ 30 ngày 22/5/2024 tại nhà ở của mình: Hoàng Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng là 0,064 gam nhằm mục đích để bán trái phép, bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T tiến hành khám xét khẩn cấp, phát hiện và thu giữ tang vật. Tổng khối lượng Heroine bị cáo đã bán và tàng trữ để bán trái phép là 0,199 gam (*Không thấy một chín chín gam*).

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn N đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

2. Hồi 11 giờ ngày 22/5/2024, tại thôn Đ, xã X, huyện Y: Nguyễn Xuân T2 đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,135gam (*Không thấy một ba lăm gam*) Heroine mục đích để sử dụng, bị tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T2 đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân thường gây ra các tội phạm, tệ

nạn xã hội khác. Vì vậy, cần xử các bị cáo mức hình phạt tù giam nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về vai trò phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Bị cáo Hoàng Văn N đã mua ma túy về nhằm mục đích bán, cụ thể:

Ngày 21/5/2024, Hoàng Văn N từ nhà đi xe ô tô khách đến bến xe khách TP T để tìm mua ma túy, khi đến nơi gặp và mua được của một người đàn ông 01 gói ma túy (H) với giá 2.000.000 đồng. Ngày 21/5/2024 và ngày 22/5/2024 Hoàng Văn N đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Xuân T2. Ngày 22/5/2024 Hoàng Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng là 0,064 gam nhằm mục đích để bán trái phép thì bị phát hiện. Tổng khối lượng Heroine bị cáo đã bán và tàng trữ để bán trái phép là 0,199 gam (*Không thấy một chín chín gam*).

- Bị cáo Nguyễn Xuân T2 đã có hành vi tàng trữ 0,135gam (*Không thấy một ba lăm gam*) Heroine mục đích để sử dụng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn N về hành vi phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T2 về hành vi phạm tội theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vai trò của bị cáo Hoàng Văn N trong vụ án cao hơn bị cáo Nguyễn Xuân T2, nên cần xử phạt bị cáo N hình phạt cao hơn bị cáo T2, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để dẫn dắt, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Xuân T2 có bố đẻ là ông Nguyễn Văn T3 được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ của Hoàng Văn N 01 gói nhỏ bằng nilon màu xanh bên trong chứa 0,064g Heroine (Phòng K Công an tỉnh T lấy 0,03g mẫu để giám định, số còn lại được niêm phong trong phong bì, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của bị cáo, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai Phòng K Công an tỉnh T) . 01 cân điện tử trên mặt cân có chữ POCKET SCACE; Tiền Ngân hàng N2 400.000 đồng.

Thu giữ của Nguyễn Xuân T2 02 gói bằng giấy màu trắng có chữ bên trong chứa 0,135g Heroine (Phòng K Công an tỉnh T lấy 0,05g mẫu để giám định, số còn lại được niêm phong trong phong bì, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của bị cáo, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai của Phòng K Công an tỉnh T); 01 xe mô tô biển số 19L3-8812 xe cũ đã qua sử dụng.

Đối với số ma túy đã thu giữ là tang vật của vụ án thuộc danh mục Nhà nước cấm sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cân điện tử, trên mặt cân có chữ POCKET SCACE đã tạm giữ của bị cáo N. Đây là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 400.000 đồng bị cáo N thu lời bất chính từ việc bán ma túy cho Nguyễn Xuân T2 ngày 21/5/2024 cần truy thu để sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền 400.000 đồng bị cáo N thu lời bất chính từ việc bán ma túy cho Nguyễn Xuân T2 ngày 22/5/2024 đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn mở tại Kho bạc nhà nước huyện Y cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô biển số 19L3-8812 xe cũ đã qua sử dụng đã thu giữ của Nguyễn Xuân T2 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đức D (con của bị cáo T2) nên cần trả lại cho anh D là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Văn N và Nguyễn Xuân T2: Ngày 26/5/2024, Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44, 45 xử phạt bằng hình thức: cảnh cáo nên không xem xét.

- Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn N tại khu vực bến xe khách TP .. Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định, nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

- Đối với anh Nguyễn Đức D là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô biển số 19L3-8812, không biết việc Nguyễn Xuân T2 sử dụng chiếc xe mô tô trên đi mua trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xem xét, xử lý trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt **bị cáo Hoàng Văn N 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/5/2024.

2. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T2 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt **bị cáo Nguyễn Xuân T2 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/5/2024.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định đã thu giữ của Hoàng Văn N có khối lượng 0,034g Heroine được đựng trong một bì niêm phong còn nguyên vẹn, các mép dán kín, bên ngoài mặt trước bì ghi chữ “*Tang vật vụ Hoàng Văn N, giám định ngày 22/5/2024*”. Mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Hoàng Văn N, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai Phòng K Công an tỉnh T.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định đã thu giữ của Nguyễn Xuân T2 có khối lượng 0,085g Heroine được đựng trong một bì niêm phong còn nguyên vẹn, các mép dán kín, bên ngoài mặt trước bì ghi chữ “*Tang vật vụ Nguyễn Xuân T2, giám định ngày 22/5/2024*”. Mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Nguyễn Xuân T2, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu giáp lai Phòng K Công an tỉnh T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử trên mặt cân có chữ POCKET SCACE, cân cũ đã qua sử dụng;

- Truy thu của bị cáo Hoàng Văn N số tiền 400.000 đồng để sung quỹ Nhà nước;

- Tịch thu số tiền 400.000 đồng đã thu giữ của Hoàng Văn N để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho anh Nguyễn Đức D 01 xe mô tô biển số 19L3-8812, có số máy V06ZS150FM6-N10000484, có số khung RND51000484, xe cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn ngày 23/9/2024).

Số tiền tịch thu đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y chuyển vào tài khoản số: 3949.0.1064849.00000 là tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Y theo Ủy nhiệm chi số 17 ngày 23/9/2024.

4. Căn cứ: Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Các bị cáo Hoàng Văn N và Nguyễn Xuân T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền

kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Công an huyện Yên Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Yên Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- Các bị cáo;Người có QLNVLQ;
- Hồ sơ vụ án;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quan Thị Thu Trang